

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công khai dự toán bổ sung ngân sách lần 2 năm 2026
của Trạm y tế xã Giao Bình**

TRẠM Y TẾ XÃ GIAO BÌNH

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 03 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 03 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT - BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ quyết định số 967/QĐ -UBND ngày 09 tháng 6 năm 2026 của UBND xã Giao Bình về việc bổ sung kinh phí hỗ trợ tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị và các điều kiện bảo đảm hoạt động của đơn vị.

Xét đề nghị của bộ phận kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công bố công khai số liệu ngân sách nhà nước được bổ sung trong năm 2026 của Trạm y tế xã Giao Bình (Kèm theo biểu mẫu 74).

Điều 2: Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Các bộ phận của Trạm y tế xã Giao Bình chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- TT HĐND xã (để b/c);
- UBND xã (để b/c);
- Lưu VT

**TM. TRẠM Y TẾ
PHÓ TRƯỞNG TRẠM
PHỤ TRÁCH**



**TRƯỞNG TRẠM
BS: NGUYỄN KHƯƠNG DUY**

Giao Bình, ngày 10 tháng 06 năm 2026

**BÁO CÁO CÔNG KHAI THUYẾT MINH SỐ LIỆU
BỔ SUNG LẦN 1 DỰ TOÁN THU – CHI NSNN NĂM 2026**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai NS đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ quyết định số 967/QĐ -UBND ngày 09 tháng 6 năm 2026 của UBND xã Giao Bình về việc bổ sung kinh phí hỗ trợ tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị và các điều kiện bảo đảm hoạt động của đơn vị.

Căn cứ Quyết định số 12A/QĐ- TYT ngày 13 tháng 05 năm 2026 của Trạm y tế xã Giao Bình về việc công bố công khai bổ sung dự toán thu chi ngân sách năm 2026;

Dưới đây là thuyết minh số tại biểu số 74 : Bổ sung dự toán thu – chi NSNN 2026
+ Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ: 192.000.000đồng để bổ sung kinh phí hỗ trợ tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị và các điều kiện bảo đảm hoạt động của đơn vị.

**TM. TRẠM Y TẾ
PHÓ TRƯỞNG TRẠM
PHỤ TRÁCH**



**TRƯỞNG TRẠM
BS: NGUYỄN KHƯƠNG DUY**

Chương: 823

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số 12A/QĐ-TYT ngày 10/06/2026 của Trạm y tế xã Giao Bình)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	
1	Lệ phí	
	Lệ phí...	
2	Phí	
	Phí...	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
I	Chi sự nghiệp.....	
a	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
b	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ	
III	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	
I	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	Lệ phí...	
	Lệ phí...	
2	Phí	
	Phí...	
	Phí...	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	192
1	Nguồn ngân sách trong nước	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ	
2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
-	Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo cấp qua Quỹ phát triển khoa học công nghệ	
-	Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo không cấp qua Quỹ phát triển khoa học công nghệ	
2.2	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
2.3	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	

-	Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo	
-	Nhiệm vụ chuyển đổi số	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo	
3.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
3.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
3.3	Kinh phí thường xuyên theo ND 73/2024	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	192
4.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
4.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	192
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
5.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
6.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
7.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
8.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
9.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
10.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	

Ngày 10 tháng 06 năm 2026

Thủ trưởng đơn vị

(Chữ ký, dấu)



TRƯỞNG TRẠM
BS: NGUYỄN KHƯƠNG DUY

